

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2593	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Các thuật ngữ kỹ thuật Việt – Anh, Anh – Việt cầu đường ô tô		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Nguyễn Quang Chiêu		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2011	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 178 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vb 408		
<p>320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : Cầu%Đường ô tô%Từ điển%Anh – Việt</p> <p>Tóm tắt : Để tiến tới thống nhất các thuật ngữ thường dùng trong các công trình cầu đường ô tô, đường sân bay... thực hiện việc hòa nhập kỹ thuật, công nghệ xây dựng cầu đường với các nước trong khu vực và trên thế giới, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cuốn sách được biên soạn gồm 2 phần :</p> <p>Phần I : Các thuật ngữ kỹ thuật Việt – Anh cầu đường ô tô</p> <p>Phần II : Các thuật ngữ kỹ thuật Anh – Việt cầu đường ô tô, sắp xếp theo thứ tự các chữ cái tiếng Anh. Vì các lĩnh vực chuyên môn kỹ thuật liên quan đến ngành cầu đường khá rộng, nên để tiện tra cứu, tác giả đã sắp xếp các thuật ngữ theo từng chương, mục trong phạm vi hẹp và giải thích chúng trong ngữ cảnh liên quan. Bên cạnh thuật ngữ tiếng Việt có ghi thuật ngữ tiếng Anh tương ứng như trong phần I. Các chữ trong [] là cách viết tắt của thuật ngữ tiếng Anh, các thuật ngữ thường dùng ở Mỹ thì có thêm (USA) ở bên cạnh. Một số thuật ngữ được minh họa thêm bằng hình vẽ thì có ghi số hình vẽ tương ứng.</p> <p>Để tiện đối chiếu phía trái của mỗi thuật ngữ Anh – Việt và Việt – Anh đều có ghi các ký hiệu bằng số tương ứng. Các chương từ số 1 đến 9 gồm 4 con số : Số đầu tiên là tên chương, số thứ 2 là tên mục, số thứ ba là tên thuật ngữ (các thuật ngữ từ 1 đến 9 có thêm số 0 ở trước); Các chương từ 10 đến 12 gồm 5 con số thì hai số đầu tiên là số chương, các ký hiệu bằng số khác như các chương từ 1 đến 9.</p>		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2594	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Tuyển tập các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ môi trường ngành GTVT		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân:		
216. Tác giả tập thể: Bộ Giao thông vận tải		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Giao thông vận tải		
260. Năm xuất bản: 2010	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 184 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vb 409, Vb 409a		
320. Từ khóa và tóm tắt:		
<p>Từ khóa : Giao thông vận tải%Môi trường%Văn bản pháp luật</p> <p>Tóm tắt : Ngày 07/6/2010 Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Thông tư số 13/2010/TT-BGTVT quy định về quản lý các nhiệm vụ môi trường trong ngành giao thông vận tải sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước trong đó các quy trình về đăng ký, xây dựng kế hoạch; Lập, thẩm định, phê duyệt nội dung, dự toán các nhiệm vụ môi trường, lập dự toán ngân sách hàng năm; Tổ chức thực hiện; Công tác kiểm tra, giám sát tiến độ, nghiệm thu, phổ biến kết quả; Quyết toán kinh phí, thanh lý hợp đồng đã được quy định cụ thể để các cơ quan, đơn vị thực hiện.</p> <p>Trên cơ sở tổng kết thực tiễn công tác thẩm định, phê duyệt nội dung, dự toán các nhiệm vụ môi trường đã được triển khai, Bộ Giao thông vận tải đã rà soát, chọn lọc một số văn bản hướng dẫn của Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ môi trường.</p> <p>Cuốn sách là tài liệu nghiệp vụ bổ ích, cần thiết để các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện các nhiệm vụ môi trường trong ngành giao thông vận tải tham khảo, vận dụng trong thực tiễn công tác theo đúng quy định hiện hành.</p>		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2595	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Sổ tay giám sát thi công công trình xây dựng		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Triệu Lâm%Triệu Thụy Thanh%...		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên : Âu Chân Tu		217. Người biên soạn:
215. Người dịch : Nguyễn Đăng Sơn		214. Người hiệu đính: Vũ Trường Hạo
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2010	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 316 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt):		
320. Từ khóa và tóm tắt:		
<p>Từ khóa : Công trình xây dựng%Sổ tay%Giám sát%Thi công</p> <p>Tóm tắt : Vấn đề tiến độ, chất lượng, giá thành công trình luôn là mối quan tâm của những người xây dựng nói chung và của những người trực tiếp thi công công trình nói riêng. Những vấn đề này phụ thuộc vào nhiều yếu tố, cần phải triển khai ở các giai đoạn từ việc nghiên cứu tiền khả thi, nghiên cứu khả thi, khảo sát thiết kế đến giai đoạn mời thầu, đấu thầu, triển khai thi công nghiệm thu công trình và bảo hành công trình. Thực tế ở nước ta đang đòi hỏi phải có lớp người đảm đương công việc giám sát công trình nhằm đạt được những yêu cầu mục tiêu mà công tác đầu tư xây dựng đề ra. Để giúp các nhà quản lý công trình xây dựng nói chung và những người xây dựng Việt Nam nói riêng, trong quá trình giám sát có được những sản phẩm xây dựng chất lượng cao và hội nhập quốc tế, nhà xuất bản Xây dựng cùng dịch giả đã lựa chọn để giới thiệu với bạn đọc cuốn sách này. Đây là cuốn sách do các chuyên gia giàu kinh nghiệm theo đuổi sự nghiệp thi công xây dựng các công trình rất nhiều năm của Trung Quốc viết. Nội dung các phần trình bày trong sách thể hiện sự kết hợp khéo léo, chặt chẽ giữa lý luận và kinh nghiệm của quá trình nghiên cứu và thực tế trong công cuộc xây dựng đất nước. Chắc chắn nó sẽ là tài liệu rất bổ ích thiết thực giúp cho bạn đọc trong nghiệp vụ giám sát xây dựng công trình.</p>		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2596	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Từ điển thuật ngữ công trình giao thông Việt – Hán – Anh		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Đặng Trần Khiết		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Giao thông vận tải		
260. Năm xuất bản: 2006	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 218 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vb 411		
320. Từ khóa và tóm tắt:		
<p>Từ khóa : Công trình giao thông%Từ điển%Việt – Hán - Anh</p> <p>Tóm tắt : Thế giới đang trong quá trình toàn cầu hóa, sự giao lưu, hợp tác giữa các quốc gia trên nhiều lĩnh vực ngày càng phát triển mạnh mẽ, trong đó có ngành xây dựng công trình giao thông. Để thuận tiện cho việc nghiên cứu, học tập của các chuyên gia, kỹ sư, cán bộ kỹ thuật... hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông, tác giả đã biên soạn cuốn sách “Từ điển thuật ngữ công trình giao thông Việt – Hán – Anh”. Cuốn sách ra đời là kết quả của nhiều năm tác giả công tác trong ngành xây dựng công trình giao thông, đã tham gia dịch thuật hàng loạt tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc.</p> <p>Cuốn sách “Từ điển thuật ngữ công trình giao thông Việt – Hán – Anh” bao gồm tập hợp những thuật ngữ Việt – Hán – Anh cơ bản chuyên ngành xây dựng công trình giao thông, ngoài ra tác giả còn đưa vào nội dung những thuật ngữ phổ thông cho thêm phần phong phú.</p> <p>Cuối cuốn sách còn có 3 phụ lục : Phụ lục I : Đơn vị đo lường; Phụ lục II : Các tỉnh, khu tự trị trực thuộc Trung ương của Trung Quốc; Phụ lục III : Tên các nước (thủ đô) trên thế giới.</p>		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2597	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Kiểm tra và bảo trì cầu bê tông cốt thép		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Nguyễn Trọng Phú%Nguyễn Đắc Đức		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên : Nguyễn Trọng Phú		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Giao thông vận tải		
260. Năm xuất bản: 2008	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 120 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vb 412		
<p>320. Từ khóa và tóm tắt:</p> <p>Từ khóa : Cầu%Bê tông cốt thép%Kiểm tra</p> <p>Tóm tắt : Hệ thống cầu bê tông cốt thép (BTCT) ở Việt Nam được xây dựng qua nhiều thời kỳ, đa dạng về loại hình kết cấu, chất lượng không đồng đều do phụ thuộc vào nhiều khâu như thiết kế, thi công, quản lý khai thác công trình, tác động của môi trường,... Đặc biệt đối với công trình cầu loại vừa và nhỏ xây dựng trước đây (đã tồn tại từ 35-50 năm), do tàn phá của chiến tranh, công nghệ xây dựng còn thô sơ, điều kiện quản lý, khai thác của chúng ta còn hạn chế, yếu kém nên các công trình cầu BTCT bị suy giảm khả năng chịu lực và ảnh hưởng đến tuổi thọ của công trình. Đối với Việt Nam, thời gian gần đây, công tác bảo trì đối với các công trình và cầu đã được các cơ quan quản lý, các cơ quan chuyên môn quan tâm như xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, hướng dẫn thực hiện bảo trì... Để cung cấp thêm thông tin về công tác bảo trì cầu BTCT đang áp dụng phổ biến trên thế giới và trong nước, cuốn sách trình bày một số nội dung cơ bản về công tác kiểm tra và bảo trì cầu BTCT. Sách gồm 4 chương : Chương I : Tổng quan về bảo trì cầu BTCT; Chương II : Kiểm tra cầu BTCT; Chương III : Phân tích, đánh giá và phân loại hư hỏng cầu BTCT; Chương IV : Sửa chữa và tăng cường cầu BTCT.</p>		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2598	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Bê tông cốt sợi và bê tông sợi thép		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Nguyễn Quang Chiêu		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Giao thông vận tải		
260. Năm xuất bản: 2008	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 108 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vb 413		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : Bê tông cốt sợi%Bê tông sợi thép Tóm tắt : Bê tông cốt sợi là bê tông tăng cường các sợi (sợi thép, sợi thủy tinh, sợi polyester, sợi polypropylene v.v...) để tăng cường độ (kéo uốn, va đập, mỏi, cắt của bê tông). Trong các loại sợi trên thì loại sợi thép được sử dụng nhiều nhất. Bê tông sợi thép là loại vật liệu xây dựng cầu đường kiểu mới đang được sử dụng rộng rãi ở nước ngoài vì có nhiều tính năng ưu việt so với bê tông thường. Trộn vào bê tông thường một ít sợi thép carbon thấp, sợi thép không gỉ hoặc sợi thép thủy tinh thì sẽ được một loại bê tông sợi thép đồng đều và đa hướng. Thí nghiệm cho thấy cường độ kháng kéo, kháng uốn, kháng cắt, cường độ chống va đập, chống mòn, chống mỏi... của bê tông sợi thép tăng lên rõ rệt so với bê tông thường. Sử dụng bê tông sợi thép làm mặt đường thì có thể giảm được chiều dày, cải thiện tính năng sử dụng của kết cấu mặt đường lên nhiều. Bê tông sợi thép cũng được sử dụng trong các kết cấu tiết diện mỏng thay cho cốt thép thanh ở các đoạn đường chịu tải trọng nặng trùng phục ở các bến cảng, đường giao, các sân công nghiệp chịu tải trọng va đập và các vị trí chịu tác dụng của các tải trọng tương tự... Phương pháp thiết kế mặt đường trong cuốn sách này là phương pháp thiết kế mặt đường bê tông xi măng cổ điển áp dụng cho trường hợp sử dụng sợi thép cụ thể (sợi thép Slabex). Khi sử dụng loại sợi thép khác cần phải tiến hành thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cường độ mới.		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2599	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Từ điển kỹ thuật xây dựng cầu Việt - Anh		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Nguyễn Viết Trung%Đào Duy Lâm		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên : Nguyễn Viết Trung		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2001	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 278 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vb 414		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : Xây dựng cầu%Từ điển%Việt - Anh Tóm tắt : Ngày nay việc áp dụng những công nghệ mới, kỹ thuật mới của các nước trên thế giới vào việc xây dựng cầu ở nước ta nhằm góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nhằm giúp cho công tác nghiên cứu, nắm bắt được các tài liệu nước ngoài một cách khoa học, tác giả đã biên soạn cuốn “Từ điển kỹ thuật xây dựng cầu Việt – Anh” , cuốn sách này nằm trong bộ từ điển chuyên ngành xây dựng công trình giao thông do tác giả chủ biên. Sách được in với khổ nhỏ, bìa túi, với mục từ chọn lọc, trình bày ngắn gọn, giảm thiểu số lượng mục từ với mục đích đảm bảo gọn nhẹ thuận tiện cho các kỹ sư mang theo tra cứu tại hiện trường. Cuốn sách “Từ điển kỹ thuật xây dựng cầu Việt – Anh” cũng rất hữu ích cho các sinh viên và kỹ sư cầu đường tra cứu khi tham khảo, biên soạn tài liệu chuyên ngành, thực hiện các đề án thiết kế cầu đường. Cuốn từ điển kỹ thuật xây dựng cầu Việt – Anh được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt.		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2618	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Mặt đường bê tông xi măng		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Nguyễn Quang Chiểu		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Giao thông vận tải		
260. Năm xuất bản: 2010	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 208 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 441		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : Mặt đường%Bê tông xi măng Tóm tắt : Mấy chục năm vừa qua, ngành vận tải ô tô trên thế giới và ở nước ta đã phát triển rất nhanh chóng. Trọng tải ô tô cũng như mật độ xe chạy trên đường không ngừng tăng lên , do đó yêu cầu về chất lượng của đường ô tô, mà trước hết là chất lượng của mặt đường cũng ngày càng được nâng cao. Kinh nghiệm xây dựng và khai thác đường ô tô ở nước ta và nước ngoài cho thấy là mặt đường cứng (mặt đường bê tông xi măng) có thể đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu của mặt đường trong điều kiện giao thông hiện đại, bảo đảm được năng lực làm việc trong một thời gian phục vụ tương đối lâu. Chính vì vậy mà ở nước ngoài, kết cấu mặt đường bê tông xi măng ngày càng được sử dụng rộng rãi. Ở Việt Nam hiện nay cùng với sự phát triển kinh tế, mật độ xe chạy trên đường ngày càng tăng, trọng lượng xe cơ giới ngày càng nặng, khả năng sản xuất xi măng trong nước ngày càng dồi dào v.v... Vì vậy, việc nghiên cứu áp dụng rộng rãi mặt đường bê tông xi măng vào xây dựng đường ở nước ta là một vấn đề quan trọng và cấp thiết. Cuốn sách được biên soạn gồm 10 chương và 2 phụ lục. Đầu cuốn sách có các bảng chuyển đổi đơn vị đo.		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2619	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Ví dụ tính toán mô trụ cầu theo tiêu chuẩn thiết kế cầu 22 TCN 272-05		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Nguyễn Viết Trung		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Giao thông vận tải		
260. Năm xuất bản: 2010	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 172 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 442		
320. Từ khóa và tóm tắt:		
<p>Từ khóa : Tiêu chuẩn thiết kế% Cầu% 22TCN 272-05</p> <p>Tóm tắt: Trong thi công xây dựng cầu, việc áp dụng các tiêu chuẩn thiết kế vào công tác xây dựng cầu đòi hỏi người kỹ sư phải nắm bắt được các tiêu chuẩn để áp dụng vào tính toán những công trình xây dựng cầu. Cuốn sách: “Ví dụ tính toán mô trụ cầu theo tiêu chuẩn thiết kế cầu 22 TCN 272 -05” được biên soạn chủ yếu dựa trên cơ sở bổ sung, hiệu chỉnh, giải thích và biên tập lại một số các bản tính Trụ và Mô cầu bằng bê tông cốt thép do các Tư vấn Việt Nam đã thực hiện cho một số dự án cầu cụ thể. Cuốn sách được biên soạn gồm có 2 phần :</p> <p>-Phần I : Ví dụ tính toán trụ cầu gồm 3 ví dụ: Ví dụ 1 : Tính toán trụ móng nông trên nền đá; Ví dụ 2 : Tính toán trụ thân tường trên móng cọc đóng; Ví dụ 3 : Tính toán trụ trên móng cọc khoan nhồi.</p> <p>- Phần II : Ví dụ tính toán mô cầu gồm 3 ví dụ : Ví dụ 1 : Tính toán mô có móng nông trên nền đá; Ví dụ 2 : Tính mô trên móng cọc khoan nhồi; Ví dụ 3 : Tính toán mô chịu động đất.</p> <p>Cuốn sách sẽ giúp ích rất nhiều cho các kỹ sư cũng như các sinh viên ngành xây dựng cầu đường trong công tác thi công xây dựng cầu.</p>		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2620	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Thiết kế công trình hầm giao thông		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Nguyễn Thế Phùng%Nguyễn Quốc Hùng		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Giao thông vận tải		
260. Năm xuất bản: 2007	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 248 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 443		
320. Từ khóa và tóm tắt:		
<p>Từ khóa : Thiết kế%Hầm%Giao thông vận tải</p> <p>Tóm tắt : Công trình hầm nói chung, hầm nói riêng đã được sử dụng từ lâu trong các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế quốc dân. Trong giao thông, hầm được xem là phương tiện để đưa các tuyến đường vượt qua các chướng ngại như : núi cao, sông, hồ, eo biển, các vùng xây dựng dày đặc v.v... Trong xây dựng đô thị, đặc biệt là ở các thành phố lớn, ngoài việc để bố trí các hệ thống kỹ thuật,cấp thoát nước, gara để phục vụ dân sinh, hầm còn đóng vai trò đặc biệt để khắc phục các hiện tượng quá tải, ùn tắc và nâng cao chất lượng giao thông của đường phố cũng như bảo vệ, xử lý môi trường. Trong thời gian qua đã triển khai nhiều dự án về hầm như : hầm trên đường ô tô qua đèo Hải Vân; các bước chuẩn bị cơ dự án metro ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh v.v... Cuốn sách này được biên soạn gồm hai phần với 11 chương :</p> <p>Phần I : Thiết kế hầm đường sắt và hầm đường ô tô. Phần này bao gồm từ chương 1 đến chương 7</p> <p>Phần II: Một số nguyên tắc thiết kế hệ thống xe điện ngầm. Phần này bao gồm từ chương 8 đến chương 11.</p> <p>Cuốn sách đáp ứng một phần về giáo trình đào tạo các ngành cầu hầm giao thông,công trình mỏ,xây dựng thủy lợi, và là tài liệu tham khảo cho các kỹ sư thiết kế,thi công trong các lĩnh vực.</p>		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2621	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Môi trường giao thông		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Cao Trọng Hiền%Nguyễn Viết Trung%...		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên : Cao Trọng Hiền		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Giao thông vận tải		
260. Năm xuất bản: 2007	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 240 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 444		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : Giao thông vận tải%Môi trường Tóm tắt : Môi trường đã trở thành vấn đề chung của nhân loại, được toàn thế giới quan tâm. Ở nước ta, trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế xã hội, môi trường đang bị suy thoái nghiêm trọng và có nguy cơ làm mất cân bằng sinh thái,cạn kiệt các nguồn tài nguyên, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống và sự phát triển bền vững của đất nước. Cùng với tiến trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng và trở thành vấn đề bức xúc trong quá trình phát triển. Các hoạt động giao thông vận tải là một trong những nguồn gây tác động lớn đến môi trường. Tuy nhiên, nhận thức và giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường do giao thông vận tải tạo ra còn rất hạn chế và thiếu đồng bộ. Nội dung cuốn sách đề cập đến những vấn đề sau : Khái niệm cơ bản về Môi trường và phát triển bền vững; Ảnh hưởng của xây dựng, khai thác công trình giao thông đến môi trường và các biện pháp giảm thiểu; Ảnh hưởng của phương tiện vận tải, các nhà máy cơ khí giao thông và các biện pháp giảm thiểu; Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong tổ chức khai thác vận tải; Đánh giá tác động và giám sát môi trường trong các dự án GTVT.		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2622	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Cơ sở quan trắc công trình cầu trong thi công và khai thác		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Nguyễn Viết Trung		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên: Nguyễn Viết Trung		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2011	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 110tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 445		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : Quan trắc%Cầu%Thi công%Khai thác Tóm tắt : Hiện nay, các công trình giao thông tại Việt Nam đang được xây dựng với số lượng lớn nhằm đáp ứng kịp thời với nhịp độ phát triển của nền kinh tế. Do đó, chất lượng khai thác của công trình cũng phải được xem xét một cách thỏa đáng. Việc nghiên cứu hệ thống theo dõi sự làm việc của công trình trong giai đoạn khai thác mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Với nhu cầu thực tế hiện nay, các công trình xây dựng nói chung và công trình cầu nói riêng cần phải được theo dõi, đánh giá một cách liên tục. Sự theo dõi,quan sát kết cấu một cách liên tục và tự động có thể chỉ ra sự cần thiết cần phải sửa chữa, tăng cường hoặc thay thế tùy thuộc vào tình trạng sức khỏe của chúng. Vấn đề quan trắc cầu là vấn đề mới, chưa có tài liệu tiếng Việt giới thiệu, sách này chỉ giới hạn về nguyên lý quan trắc cầu nói chung và những áp dụng cụ thể cho loại kết cấu nhịp cầu thép, mà dựa trên các thông số đặc trưng quan trắc được như sự thay đổi về tần số tự nhiên, ứng suất...Các nội dung được trình bày trong sách này dựa trên cơ sở lý thuyết được nghiên cứu ở nước ngoài,còn cần được kiểm chứng thực tế nhiều năm nữa trong điều kiện và môi trường làm việc của kết cấu cầu tại Việt Nam.		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2623	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Phần mềm Plaxis 3D foundation ứng dụng vào tính toán móng và công trình ngầm		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Đỗ Văn Đệ%Nguyễn Quốc Tới%...		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên: Đỗ Văn Đệ		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2011	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 240 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 446		
320. Từ khóa và tóm tắt:		
<p>Từ khóa : Công trình ngầm%Phần mềm Plaxis 3D foundation</p> <p>Tóm tắt : Phần mềm Plaxis 3D foundation là một trong những phần mềm mạnh, được nhiều nước trên thế giới sử dụng để giải quyết các bài toán về móng, công trình giao thông, công trình cảng – đường thủy, phần ngầm các công trình xây dựng và các công trình ngầm tương tác với nền đất. Phần mềm Plaxis 3D foundation tỏ rõ thế mạnh trong tính toán ứng suất, biến dạng, chuyển vị - lún, nội lực trong kết cấu và ổn định trượt sâu tương tác giữa công trình với nền đất gia cường (bắc thấm, vải địa kỹ thuật, cọc, neo...) hoặc nền đất không gia cường (đất tự nhiên). Cuốn sách này tập trung trình bày những nét chính về cơ sở lý thuyết, hướng dẫn sử dụng và đặc biệt các tác giả đi sâu trình bày các bước giải một số bài toán điển hình trong công trình xây dựng bằng phần mềm Plaxis 3D foundation. Cuốn sách được biên soạn gồm 4 chương : Chương 1 : Cơ sở lý thuyết trong phần mềm Plaxis 3D foundation; Chương 2 : Hướng dẫn sử dụng phần mềm Plaxis 3D foundation; Chương 3 : Trình tự giải một bài toán bằng phần mềm Plaxis 3D foundation; Chương 4 : Các ví dụ mẫu điển hình giải bài toán công trình xây dựng bằng phần mềm Plaxis 3D foundation.</p> <p>Cuốn sách là tài liệu tham khảo tốt cho kỹ sư, học viên cao học, nghiên cứu sinh và sinh viên các ngành công trình : Cảng – Đường thủy, công trình thủy, công trình hầm lục địa, công trình xây dựng, công trình giao thông</p>		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2624	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Kết cấu bê tông ứng suất trước		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt: Nguyễn Tiến Chương		
210. Tác giả cá nhân:		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2010	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 336 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 447		
<p>320. Từ khóa và tóm tắt:</p> <p>Từ khóa : Kết cấu%Bê tông</p> <p>Tóm tắt : Sử dụng kết cấu bê tông ứng suất trước trong xây dựng cơ bản đang được đẩy mạnh ở nước ta.Nhiều kỹ sư xem ứng suất trước là một giải pháp thích hợp để mở rộng phạm vi sử dụng đối với kết cấu bê tông cốt thép cho các loại công trình mà trước đây chủ yếu sử dụng kết cấu thép. Các công trình nhà cao tầng, công trình vượt nhịp lớn,công trình cầu, các công trình yêu cầu chống thấm cao, công trình chịu tải trọng lớn, tải trọng động... đều thuộc phạm vi mà kết cấu bê tông ứng suất trước có ưu thế. Công cuộc công nghiệp hóa ngành xây dựng ở nước ta đang trên đà phát triển,cùng với các giải pháp công nghệ thi công tiên tiến trên hiện trường, việc sản xuất các cấu kiện xây dựng trong công xưởng cũng đang được đẩy mạnh. Nhiều dây chuyền sản xuất cấu kiện đúc sẵn đã và đang được xây dựng trên các miền đất nước. Đối với việc sản xuất cấu kiện đúc sẵn thì giải pháp ứng suất trước tỏ ra có ưu thế. Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông cốt thép TCXDVN 356 : 2005 ra đời đã góp phần phát triển kết cấu bê tông ứng suất trước ở nước ta. Tiêu chuẩn đã được các kỹ sư xây dựng tìm hiểu và áp dụng.</p> <p>Cuốn sách được biên soạn nhằm mục đích làm tài liệu tham khảo cho các kỹ sư khi thiết kế kết cấu bê tông ứng suất trước theo TCXDVN 356 : 2005 và tài liệu học tập cho các các sinh viên ngành xây dựng.</p>		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2625	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Thi công hầm		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Nguyễn Thế Phùng		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2010	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 300 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 448		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : Hầm%Thi công Tóm tắt : Trong những năm gần đây ở Việt Nam xây dựng ngầm đã có mặt hầu hết các lĩnh vực xây dựng : Giao thông, thủy lợi, thủy điện, dân dụng v.v... và chúng đã chiếm một tỷ trọng đáng kể. Để giải quyết vấn đề giao thông đô thị, sắp tới tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các thành phố lớn khác sẽ triển khai xây dựng các hệ thống xe điện ngầm, hầm trên đường ô tô, hầm cho người đi bộ. Đó là những công việc xây dựng ngầm hết sức phức tạp cả về quy hoạch không gian, kết cấu công trình, khai thác vận hành và thi công xây dựng trong những điều kiện địa chất công trình và địa chất thủy văn phức tạp. Cuốn sách được biên soạn gồm 15 chương : Chương 1: Đào các bộ phận của hang ngầm; Chương 2 : Xây dựng hầm bằng phương pháp mở; Chương 3 : Công tác khoan nổ mìn; Chương 4 : Công tác bóc đá và vận chuyển trong thi công hầm; Chương 5 : Gia cố hang ngầm; Chương 6 : Xây dựng vỏ hầm; Chương 7 : Các công tác phụ trong thi công hầm; Chương 8 : Cơ giới hóa đồng bộ khi thi công hầm bằng phương pháp mở; Chương 9 : Thi công hầm bằng khiên và máy đào liên hợp; Chương 10 : Thi công hang đứng, hang xiên; Chương 11 : Xây dựng gian máy và các buồng có tiết diện lớn; Chương 12: Kế hoạch hóa thi công ngầm, chọn số lượng gương đào; Chương 13: Xây dựng công trình ngầm bằng phương pháp lộ thiên; Chương 14: Phương pháp đẩy ép đẩy; Chương 15 : Xây dựng công trình ngầm bằng phương pháp hạ đoạn.		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2626	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Thiết kế, thi công giám sát công trình hầm giao thông		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Nguyễn Viết Trung%Trần Thu Hằng		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2010	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 222 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 449		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : Hầm%Thiết kế%Thi công Tóm tắt : Công trình hầm có mặt ở khắp mọi nơi, trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội như trong các hầm mỏ, nhà máy thủy điện, khu vực quân sự, mạng lưới giao thông,cơ sở hạ tầng kỹ thuật của các khu đô thị. Ở Việt Nam, trong một thời gian khá dài, việc lựa chọn phương án hầm khi quy hoạch, thiết kế và thi công mạng lưới giao thông ở nước ta là khá dè dặt do gặp phải những nhược điểm lớn về giá thành công trình, trình độ công nghệ, tiến độ thi công, những yêu cầu cao về công tác thiết kế, thi công công trình, đòi hỏi máy móc thi công chuyên dụng. Chỉ đến đầu những năm 2000,sự thành công của công trình hầm đường bộ Hải Vân với sự giúp đỡ về kỹ thuật và công nghệ từ Nhật Bản đã mở đường cho việc áp dụng hầm rộng rãi hơn trong mạng lưới giao thông ở nước ta trên đường bộ, đường thủy và trong các khu đô thị lớn. Đây là sự khởi sắc đáng mừng cho ngành giao thông nói chung và cho lĩnh vực thiết kế, thi công hầm giao thông nói riêng. Cuốn sách là tài liệu tham khảo hữu ích cho các kỹ sư trong thiết kế, thi công công trình hầm giao thông, là tài liệu học tập cho sinh viên ngành Xây dựng Cầu Đường làm đề án môn học và đề án tốt nghiệp.		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2627	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Các phương pháp cải tạo đất yếu trong xây dựng		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Nguyễn Ngọc Bích		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2010	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 310 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 450		
<p>320. Từ khóa và tóm tắt:</p> <p>Từ khóa : Đất%Cải tạo</p> <p>Tóm tắt : Hiện nay, trên thế giới đang xuất hiện rất nhiều phương pháp cải tạo đất yếu khác nhau nhằm nâng cao độ bền, giảm tổng độ lún và độ lún lệch, rút ngắn thời gian thi công, giảm giá thành xây dựng và các đặc trưng khác liên quan tới việc xây dựng, khai thác từng dự án cụ thể. Nội dung cuốn sách được chia thành ba phần :</p> <p>Phần I (từ chương 1 đến chương 4) mô tả các tính chất xây dựng cơ bản của đất, những ảnh hưởng của nước dưới đất và động đất đến ổn định của nền công trình</p> <p>Phần II (từ chương 5 đến chương 9) giới thiệu các phương pháp cải tạo đất yếu bằng giếng tiêu nước thẳng đứng (giếng cát, cọc cát nén chặt, trụ đá và bắc thấm); Phương pháp cải tạo đất yếu bằng các trụ đất xi măng/vôi – phương pháp trộn sâu; Hướng dẫn tính toán, thiết kế, thi công các loại tường chắn cũng như sườn dốc đất có cốt (kể cả tường chắn bằng rọ đá)</p> <p>Phần III (từ chương 10 đến chương 12) giới thiệu một số phương pháp thí nghiệm hiện trường trong địa kỹ thuật xây dựng.</p> <p>Cuốn sách rất có ích cho các kỹ sư chuyên ngành Cầu Đường, các kỹ sư xây dựng và kỹ sư Địa Kỹ thuật xây dựng quan tâm đến những vấn đề cải tạo nền đất yếu cũng như tính toán ổn định các loại tường chắn và sườn dốc đất có cốt.</p>		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2628	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Ứng dụng chương trình RM trong phân tích tính toán kết cấu cầu		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Nguyễn Trọng Nghĩa%Nguyễn Viết Trung		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên : Nguyễn Viết Trung		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2010	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 320 tr
231. Tên tập: Tập 2 : Phân tích tính toán kết cấu cầu BTCT DWL thi công phân đoạn		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 451		
320. Từ khóa và tóm tắt:		
<p>Từ khóa : Kết cấu cầu%Chương trình RM</p> <p>Tóm tắt : Nội dung cuốn sách tập 2 : “Ứng dụng chương trình RM trong phân tích tính toán kết cấu cầu bê tông cốt thép dự ứng lực (BTCT DƯL) thi công phân đoạn” bao gồm giới thiệu tổng quan về công nghệ thi công dầm BTCT DƯL, các ví dụ tính toán thiết kế dầm BTCT DƯL thi công theo công nghệ đúc hẫng cân bằng và công nghệ đúc trên đà giáo di động đã và đang được ứng dụng phổ biến trong các công trình cầu lớn tại Việt Nam tên phần mềm RM2006, một phần mềm chuyên dụng cho thiết kế công trình cầu tại Việt Nam và trên thế giới.</p> <p>Sách gồm 4 chương và 2 phụ lục : Chương 1 : Tổng quan về cầu BTCT DƯL thi công phân đoạn; Chương 2 : Lựa chọn các tham số hình học sơ bộ cho cầu BTCT DƯL thi công phân đoạn; Chương 3 : Trình tự tính toán dầm BTCT DƯL thi công theo công nghệ đúc hẫng cân bằng; Chương 4: Trình tự tính toán dầm BTCT DƯL thi công theo công nghệ đà giáo di động.</p> <p>2 phụ lục bao gồm: Phụ lục 1 : Dữ liệu hình học cấp DƯL trong ví dụ tính toán cầu BTCT DƯL thi công theo công nghệ đúc hẫng cân bằng; Phụ lục 2 : Dữ liệu hình học cấp DƯL trong ví dụ tính toán cầu BTCT DƯL thi công theo công nghệ đà giáo di động.</p>		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2629	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Các công nghệ thi công cầu		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Nguyễn Viết Trung%Phạm Huy Chính		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên : Nguyễn Viết Trung		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2010	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 326 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 452		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : Cầu%Công nghệ%Thi công Tóm tắt : Trong tiến trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, sự nghiệp xây dựng hạ tầng giao thông vận tải đã và đang trở nên một trong những nhiệm vụ cấp bách hàng đầu của ngành giao thông vận tải. Để giao thông thực sự là đột phá, ”đi trước một bước”, Ngành cần nhanh chóng vươn lên nắm bắt, tiếp thu các khoa học công nghệ mới mẻ và áp dụng có hiệu quả những thành tựu tiến bộ kỹ thuật hiện đại của thế giới nhằm đẩy nhanh tốc độ thi công và nâng cao chất lượng các công trình xây dựng. Hiện nay trong lĩnh vực thi công xây dựng cầu, nhiều công nghệ thi công tiên tiến đã và đang được áp dụng trong thực tế thi công các công trình cầu lớn ở nước ta. Nội dung cuốn sách bao gồm các công nghệ phục vụ thi công hai phần quan trọng của công trình là nền móng và kết cấu nhịp. Ngoài ra cũng có một số công nghệ đề cập đến những hạng mục thi công riêng biệt như : thử cầu, vận chuyển dầm, lặn hình,... Cuốn sách là tài liệu tham khảo hữu ích đối với các nhà quản lý, các kỹ sư xây dựng cũng như các sinh viên ngành xây dựng và giao thông quan tâm đến lĩnh vực áp dụng các công nghệ mới trong thi công xây dựng cầu.		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2630	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Cầu thép bê tông cốt thép liên hợp		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Nguyễn Như Khải%Nguyễn Bình Hà%Phạm Duy Hòa		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2008	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 110 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 453		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : Cầu thép%Bê tông cốt thép Tóm tắt : Trong ngành xây dựng cầu ở nước ta, vấn đề đưa bản bê tông cốt thép mặt cầu tham gia vào việc chịu uốn cùng với dầm thép đã được áp dụng từ nhiều năm về trước trong các cầu ô tô. Tuy nhiên do điều kiện khí hậu nóng ẩm và giải pháp bảo vệ đối với kết cấu thép nói chung cũng như cầu thép nói riêng vẫn còn có những hạn chế. Bên cạnh đó với xu thế tiếp nhận chuyển giao công nghệ cầu bê tông cốt thép ứng suất trước thi công theo các phương pháp đúc hẫng cân bằng, đúc đẩy. Trong tương lai, với những tiến bộ khoa học của ngành xây dựng cầu trên thế giới và những đòi hỏi phát triển giao thông, đặc biệt là giao thông nhiều tầng ở các đô thị lớn của nước ta, kết cấu nhịp thép bê tông cốt thép liên hợp với những ưu việt về kinh tế kỹ thuật của nó, chắc chắn sẽ có một vị trí quan trọng trong các công trình cầu. Cuốn sách được biên soạn gồm có 7 chương giới thiệu những vấn đề về lý thuyết và cấu tạo của kết cấu nhịp thép bê tông liên hợp. Cuốn sách chứa đựng cả nội dung cơ bản lẫn chuyên sâu nhằm phục vụ cho công tác thiết kế cũng như nghiên cứu.		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2631	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Hướng dẫn lập định mức, đơn giá, dự toán thanh và quyết toán công trình xây dựng sử dụng phần mềm DT2000		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Bùi Mạnh Hùng%Đặng Kim Giao		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2011	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 214 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 454		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : Định mức%Đơn giá%Chương trình xây dựng%Chương trình DT2000 Tóm tắt : Cuốn sách: “Hướng dẫn lập định mức, đơn giá, dự toán, thanh và quyết toán công trình xây dựng sử dụng phần mềm DT2000 (phiên bản 2011) bao gồm một số Nghị định của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Thông tư của Bộ Tài chính về hướng dẫn Quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn Ngân sách Nhà nước. Thông tư của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Quyết định của Bộ Xây dựng về việc công bố Hướng dẫn đo bóc khối lượng xây dựng công trình – đã điều chỉnh một số nội dung và phương pháp xác định, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình Nội dung cuốn sách gồm hai phần : Phần I : Những quy định hiện hành liên quan đến định mức, đơn giá, dự toán, thanh và quyết toán công trình xây dựng; Phần II : Hướng dẫn sử dụng phần mềm DT2000		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2632	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Cọc khoan nhồi trong công trình giao thông		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Nguyễn Viết Trung%Lê Thanh Liêm		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2010	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 220 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 455		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : Công trình giao thông%Cọc khoan nhồi Tóm tắt : Trong sự phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, ngành xây dựng nói chung và xây dựng giao thông nói riêng phát triển với tốc độ rất nhanh. Những công trình lớn mọc lên ngày càng nhiều như nhà cao tầng, cầu cống, sân bay, bến cảng,... hầu hết các công trình này đều phải dùng tới móng cọc. Đặc biệt khi xây dựng các cầu lớn vượt khẩu độ từ 50m đến hàng trăm mét trên hệ móng cọc đường kính lớn, chiều dài cọc lớn trong điều kiện địa chất phức tạp như có nhiều lớp đất yếu, có castơ, hoặc ở nơi nước sâu... là một trong những thách thức lớn đối với ngành xây dựng công trình giao thông. Cùng với các công nghệ thi công móng cọc hiện nay thì công nghệ thi công cọc bằng phương pháp khoan nhồi đã được phát triển hiệu quả ở nước ta. Các công nghệ thi công cọc khoan nhồi đường kính lớn đã giải quyết các vấn đề kỹ thuật móng sâu trong nền địa chất phức tạp, đã tạo thế chủ động cho ngành xây dựng công trình giao thông, không những trong thi công các công trình cầu lớn mà cho cả công trình bến cảng, cảng sông... Cuốn sách được biên soạn gồm 6 chương, dùng làm tài liệu tham khảo cho các kỹ sư xây dựng giao thông khi thiết kế cũng như khi thi công móng cọc khoan nhồi.		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2366	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Bến cảng trên nền đất yếu		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Phạm Văn Giáp%Bùi Việt Đông		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2006	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 166 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 456		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : Cảng%Địa kỹ thuật Tóm tắt : Hai khu vực đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng sông Cửu Long tổng số các cảng biển và cảng sông chiếm quá nửa trong tổng số cảng biển Việt Nam, được xây dựng trên nền đất yếu, thậm chí quá yếu. Đây là một thực tế hiển nhiên để ra đời cuốn sách “Bến cảng trên nền đất yếu”, một giáo trình chuyên sâu cho tư vấn – thiết kế - thi công các loại kết cấu bến cảng phục vụ trực tiếp cho các cảng ở đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng sông Cửu Long, cũng như ở các cửa sông Miền Trung. Cuốn sách được biên soạn gồm có 6 chương : Chương 1 : Những khái niệm chung về nền đất yếu; Chương 2 : Các phương pháp cải tạo nền đất yếu; Chương 3 : Các giải pháp kết cấu bến tường cừ trên nền đất yếu; Chương 4 : Các giải pháp kết cấu cầu tàu trên nền đất yếu; Chương 5 : Tính toán ổn định tổng thể công trình; Chương 6 : Tính toán lực kháng trượt của cọc. Cuốn sách giúp ích rất nhiều cho các công ty, các nhà thầu trong xây dựng bến cảng trên nền đất yếu mà lâu nay đã gây nhiều phiền toái trong việc xử lý nền móng cho cả nhà quản lý cũng như kỹ sư xây dựng cảng – đường thủy		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2634	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Cẩm nang dùng cho kỹ sư địa kỹ thuật		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Trần Văn Việt		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2010	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 550 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 457		
320. Từ khóa và tóm tắt:		
<p>Từ khóa : Địa kỹ thuật%Cẩm nang</p> <p>Tóm tắt : Có thể nói nền móng là một trong các yếu tố quan trọng nhất bảo đảm ổn định công trình xây dựng; Địa kỹ thuật là chuyên môn quyết định việc lựa chọn giải pháp, tính toán thiết kế và xử lý, kiến nghị phục vụ thi công. Do vậy, khi mà đâu đó còn xảy ra sự cố về lún nhà, nứt đường, sập cầu v.v... thì không những kiến thức và kỹ năng Địa kỹ thuật có vấn đề, mà trách nhiệm Địa kỹ thuật không thể xem nhẹ. Để hạn chế những bất cập, cỡ lẽ cần nhận thức rõ và đánh giá đúng vai trò địa kỹ thuật trong công tác xây dựng. Nội dung cuốn sách được biên soạn gồm 12 chương : Chương 1 và chương 2 trình bày khái quát về môi trường địa chất – đất đá, nơi đặt nền móng công trình; Một số tính chất xây dựng của chúng; Chương 3 đề cập về nước dưới đất, yếu tố cấu thành nên tính chất đất đá và tác động lên mọi hoạt động thi công; Chương 4 trình bày một cách hệ thống và chi tiết các phương pháp, các kỹ thuật và thiết bị phục vụ cho công tác khảo sát; Chương 5 đến chương 6 mô tả các phương pháp phân tích, tính toán các loại móng nông và móng cọc thông dụng. Chương 7 và chương 8 trình bày các phương pháp phân tích ổn định mái dốc và tường chắn; Chương 9 đề cập về nghiên cứu đất đá trên nền đất yếu; Chương 10 bàn về các vấn đề về thủy lực công trình; Chương 11 giới thiệu về động đất với các công trình xây dựng; Chương 12 trao đổi về ứng dụng công nghệ thông tin trong địa kỹ thuật ở thời điểm hiện tại.</p>		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2635	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Các ví dụ tính toán dầm cầu chữ I, T, Super – T bê tông cốt thép dự ứng lực theo tiêu chuẩn 22 TCN 272-05		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Nguyễn Viết Trung%Hoàng Hà%Đào Duy Lâm		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2010	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 286 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 458		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : Dầm cầu%Bê tông%Tiêu chuẩn 22TCN 272-05 Tóm tắt : Từ tháng 6-2005 Bộ Giao thông vận tải chính thức ban hành Tiêu chuẩn thiết kế cầu mới mang ký hiệu 22TCN 272-05. Tiêu chuẩn này thay thế cho quy trình 22 TCN 18-79 và tiêu chuẩn thử nghiệm 22 TCN 272 -01 để thiết kế tất cả các cầu đường ô tô trong cả nước. Nội dung cuốn sách “Các ví dụ tính toán dầm cầu chữ I, T, Super – T bê tông cốt thép dự ứng lực theo tiêu chuẩn 22TCN 272-05” gồm 5 chương. Chương 1 : Hệ thống hóa lý thuyết trình bày các bước thiết kế cầu dầm bê tông cốt thép dự ứng lực nhịp giản đơn theo 22TCN 272-05. Chương 2 trình bày lý thuyết và ví dụ tính toán bản mặt cầu và dầm ngang. Chương 3, 4 và 5 liên quan đến các hướng dẫn tính toán và ví dụ tính toán các loại dầm bê tông cốt thép dự ứng lực mặt cắt chữ I, T và Super-T. Để giúp bạn đọc vận dụng tốt nội dung thiết kế theo Tiêu chuẩn mới, cuốn sách là tài liệu tham khảo dành cho kỹ sư cầu đường và các sinh viên năm cuối của chuyên ngành đào tạo kỹ sư cầu đường.		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2636	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Kiểm định cầu		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Chu Viết Bình%Nguyễn Ngọc Long%Nguyễn Mạnh%...		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2009	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 140 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 459		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : Kiểm định cầu Tóm tắt : Kiểm định cầu, nghiên cứu sự làm việc của các công trình đang khai thác hoặc đã xây dựng xong sắp đưa vào khai thác nhằm đánh giá khả năng chịu lực của công trình phục vụ cho công tác quản lý, bảo dưỡng hoặc sửa chữa, tăng cường cầu. Trong kiểm định cầu trên những cầu đang khai thác hoặc sắp đưa vào khai thác người kỹ sư phải tiến hành đo ứng suất, độ võng, dao động... từ đó xác định được khả năng chịu lực của các bộ phận cầu và của cầu. Nội dung cuốn sách được biên soạn gồm 4 chương bao gồm các công tác quản lý cầu, thử nghiệm cầu, sửa chữa cầu cũ và tăng cường cầu. Trong mỗi công tác đều được phân tích, đánh giá và các bước để thực hiện kiểm định chất lượng tình trạng kỹ thuật của cầu, từ đó đưa ra các phương pháp hợp lý để xử lý, sửa chữa tăng cường gia cố cầu một cách có hiệu quả, và kinh tế nhất. Cuốn sách sẽ giúp ích nhiều cho bạn đọc quan tâm đến lĩnh vực kiểm định cầu, cũng như sinh viên tại các trường đại học về lĩnh vực kỹ thuật, xây dựng, giao thông chuyên ngành cầu đường.		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2637	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Quy hoạch, thiết kế và khảo sát sân bay		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Vũ Đình Phụng		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2009	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 360 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 460		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : Quy hoạch%Sân bay%Thiết kế Tóm tắt : Đất nước ta đang bước vào thời kỳ mới, thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm xây dựng một nước Việt Nam có nền công nghiệp hiện đại, khoa học kỹ thuật tiên tiến với nhịp độ tăng trưởng kinh tế nhanh và ổn định để từng bước hội nhập với các nước trong khu vực và trên toàn thế giới. Sự nghiệp này đòi hỏi ngành giao thông vận tải nói chung và vận tải hàng không nói riêng cần nhanh chóng đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước. Cuốn sách “Quy hoạch, thiết kế và khảo sát sân bay” được biên soạn gồm 13 chương : Chương 1: Vai trò và quá trình phát triển vận tải hàng không; Chương 2 : Các phương pháp dự báo vận tải hàng không phục vụ cho quy hoạch và thiết kế cảng hàng không; Chương 3 : Những đặc tính kỹ thuật của máy bay cần phải xem xét khi thiết kế cảng hàng không; Chương 4: Cảng hàng không thiết kế hình học sân bay; Chương 5: Ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên tới sự làm việc của sân bay; Chương 6: Tính năng lực thông hành và sự chậm trễ trên cảng hàng không; Chương 7: Thiết kế địa hình sân bay (Quy hoạch mặt đứng); Chương 8: Thiết kế thoát nước và làm khô trên sân bay; Chương 9: Thiết kế mặt đường cứng sân bay; Chương 10: Thiết kế mặt đường mềm sân bay; Chương 11: Công tác khảo sát sân bay; Chương 12: Công tác trắc địa trong khảo sát sân bay; Chương 13: Công tác khảo sát địa chất công trình		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2638	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Kết cấu nhịp cầu thép		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Nguyễn Viết Trung%Hoàng Hà%Lê Quang Hanh		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên : Nguyễn Viết Trung		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2010	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 230 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 461		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : Cầu thép%Kết cấu Tóm tắt : Cuốn sách “Kết cấu nhịp cầu thép” được biên soạn trên cơ sở tập hợp các tài liệu đã có theo Tiêu chuẩn 22TCN 18-79 và bổ sung thêm các nội dung về cấu tạo và tính toán thiết kế kết cấu nhịp cầu thép theo Tiêu chuẩn mới 22TCN 272-01. Cuốn sách được biên soạn gồm 8 chương : Chương một. Vật liệu làm cầu thép; Chương hai. Cấu tạo cầu dầm đặc; Chương ba. Cầu dầm bê tông cốt thép – bê tông; Chương bốn. Cấu tạo cầu giàn thép; Chương năm. Tính toán cầu giàn; Chương sáu. Cơ sở tính toán cầu thép theo Tiêu chuẩn 22TCN 272-01; Chương bảy. Thiết kế cầu dầm I liên hợp bản bê tông cốt thép theo Tiêu chuẩn 22TCN 272-01; Chương tám. Thiết kế cầu dầm hộp liên hợp thép – bê tông theo Tiêu chuẩn 22TCN 272-01. Cuốn sách “Kết cấu nhịp cầu thép” là tài liệu tham khảo cho các kỹ sư, bạn đọc quan tâm đến lĩnh vực xây dựng cầu thép, là tài liệu học tập và giảng dạy cho giáo viên, sinh viên của các trường xây dựng giao thông.		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2639	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Chi dẫn thiết kế và thi công cọc barét tường trong đất và neo trong đất		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Nguyễn Văn Quảng		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên : Nguyễn Văn Quảng		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2011	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 94 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 462		
320. Từ khóa và tóm tắt:		
<p>Từ khóa : Cọc barét%Thiết kế%Thi công%Tường trong đất%Neo trong đất</p> <p>Tóm tắt : Cọc barét, tường trong đất và neo trong đất là những công nghệ tiên tiến để xây dựng các tầng hầm cho nhà cao tầng. Tường trong đất và neo trong đất là những công nghệ không thể thiếu khi xây dựng các công trình ngầm đô thị và công trình giao thông như đường hầm tàu điện ngầm, đường cầu chui, kè bờ cảng v.v... Hiện nay và trong tương lai đất nước ta rất cần những công nghệ tiên tiến này để xây dựng và phát triển các đô thị hiện đại, cũng như để xây dựng các công trình hạ tầng. Cuốn sách “Chi dẫn thiết kế và thi công cọc barét, tường trong đất và neo trong đất” được biên soạn gồm 3 chương : Chương 1 : Chi dẫn thiết kế và thi công cọc barét; Chương 2 : Chi dẫn thiết kế và thi công tường trong đất; Chương 3: Chi dẫn thiết kế và thi công neo trong đất. Đây là kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học đã được Hội đồng khoa học chuyên ngành của Bộ Xây dựng nghiệm thu với mức đánh giá xuất sắc. Cuốn sách là tài liệu tham khảo dùng cho các kỹ sư xây dựng thiết kế và thi công.</p>		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2640	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Tính toán – thiết kế kết cấu mới và kết cấu gia cường mặt đường sân bay		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Nguyễn Xuân Vinh		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2008	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 226 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 463		
320. Từ khóa và tóm tắt:		
<p>Từ khóa : Sân bay%Mặt đường%Kết cấu%Thiết kế</p> <p>Tóm tắt : Yêu cầu về hội nhập và phát triển kinh tế của nước ta hiện nay và trong tương lai đòi hỏi phải cải tạo, nâng cấp, mở rộng hàng loạt các sân bay hiện hữu cũng như xây dựng mới nhiều sân bay hiện đại để ngày càng đáp ứng được nhu cầu vận chuyển hàng không trong nước cũng như quốc tế. Nội dung cuốn sách gồm có 4 chương; Chương 1: giúp người đọc nắm được những khái niệm cơ bản về quy hoạch mặt bằng cùng các bộ phận chính của cảng hàng không nói chung và xác định kích thước của đường hạ cất cánh – một bộ phận cơ bản của sân bay; Chương 2 và chương 4 là các vấn đề có liên quan đến tính toán, thiết kế mặt đường sân bay như : Tải trọng thiết kế; Đánh giá khả năng chịu lực của sân bay; Chương 3 là chương chủ yếu được trình bày một cách chi tiết nội dung tính toán, thiết kế mặt đường cứng và mặt đường mềm theo hai phương pháp : Phương pháp của Cục Hàng không Liên Bang Mỹ và Phương pháp tính của Liên Xô (cũ) và ngày nay được Nga bổ sung thêm. Cuốn sách dùng làm tài liệu học tập cho sinh viên chuyên ngành xây dựng cầu đường và các kỹ sư, các nhà quản lý đang trực tiếp tham gia quản lý, khai thác, xây dựng và thiết kế mặt đường sân bay tại các đơn vị tư vấn thiết kế và tại các cảng hàng không.</p>		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2641	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Thiết kế nút giao thông và điều khiển giao thông bằng đèn tín hiệu		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Nguyễn Xuân Vinh		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2011	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 280 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 464		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : Giao thông%Đèn tín hiệu%Thiết kế Tóm tắt : Nội dung cuốn sách “Thiết kế nút giao thông và điều khiển giao thông bằng đèn tín hiệu” bao gồm hai phần : Phần 1 – Thiết kế nút giao thông : Phần này trình bày các vấn đề liên quan đến tính toán các thông số, những giải pháp thiết kế kỹ thuật các loại nút giao thông ngang mức, khác mức; công tác điều tra, khảo sát, luận chứng kinh tế - kỹ thuật phục vụ cho nghiên cứu lập dự án khả thi. Phần 2 – Điều khiển giao thông bằng đèn tín hiệu : Nội dung phần này trình bày các phương án lập pha; Tính toán chi tiết các thông số kỹ thuật để thiết kế điều khiển đèn tín hiệu (như : xác định thời gian cho một chu kỳ đèn, phân bổ đèn xanh cho các pha, tổng thất thời gian qua nút...); Phương pháp thiết lập, tổ chức điều khiển phối hợp đồng bộ liên hoàn cho hàng loạt các nút giao thông trên cùng một đường phố cũng như cách điều khiển tổ chức giao thông một chiều. Cuốn sách được biên soạn dựa trên các tài liệu, giáo trình cùng các quy trình, quy phạm đã ban hành dùng bổ túc cho các kỹ sư thuộc chuyên ngành đường ô tô, đường thành phố và ngành giao thông công chính.		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2642	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Thi công hầm và công trình ngầm		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Nguyễn Xuân Trọng		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2010	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 450 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 465		
320. Từ khóa và tóm tắt:		
<p>Từ khóa : Hầm%Công trình ngầm%Thi công</p> <p>Tóm tắt : Thực tiễn ngày càng đòi hỏi con người phải có nhiều không gian dưới đất và như vậy cũng đòi hỏi phải có kỹ thuật thi công hầm và công trình ngầm ngày càng cao. Để đáp ứng yêu cầu đó phương pháp NATM (New Austrian Tunneling Method – Phương pháp xây dựng hầm Áo mới) và đã được các nước công nhận là công nghệ tiên tiến, hiện đại và đã được áp dụng rộng rãi trên khắp thế giới trong xây dựng hầm. Cuốn sách được biên soạn gồm 9 chương và một số phụ lục về máy và hình ảnh thi công hầm. Ba chương đầu chủ yếu giới thiệu phương pháp thi công hầm theo NATM trên thế giới trong đó có Việt Nam. Các chương khác giới thiệu : Phương pháp thi công hầm truyền thống, hầm chôn nông, hầm đào ngầm, thi công bằng khiên, thi công hạ đoạn, thi công vùng địa chất đặc biệt, cung ứng khí nén điện nước thông gió, chiếu sáng, tổ chức và quản lý thi công theo phương pháp mới. Sách có nhiều nội dung phong phú dùng làm tài liệu cho cán bộ giảng dạy, sinh viên ngành hầm và công trình ngầm và dùng làm tài liệu tham khảo, nghiên cứu cho cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý thi công hầm và công trình ngầm ở các ngành liên quan.</p>		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2643	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Sản phẩm địa kỹ thuật polime và composít trong xây dựng dân dụng, giao thông và thủy lợi		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Phan Trường Phiệt		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2007	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 436 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 466		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : Địa kỹ thuật%Polime%Composít Tóm tắt : Hiện nay trên thương trường thế giới đã có nhiều sản phẩm polime địa kỹ thuật và sản phẩm composít địa kỹ thuật đa dạng đáp ứng nhiều yêu cầu khác nhau trong xây dựng công trình dân dụng, giao thông và thủy lợi. Với những sản phẩm mới bền vững lâu dài trong môi trường ngầm dưới đất, các kỹ sư đã phải đổi mới tư duy thiết kế để áp dụng vật liệu mới một cách hợp lý nhất về kỹ thuật và kinh tế, đặc biệt đối với công trình đất và công trình đất có cốt. Cuốn sách được biên soạn gồm 10 chương, trình bày những nội dung cơ bản sau : Những kiến thức cơ bản về sản phẩm polime địa kỹ thuật và sản phẩm composít địa kỹ thuật hiện đại; Vải địa kỹ thuật làm lọc, thay thế loại lọc cát, sỏi truyền thống; Bắc thoát nước polime composít địa kỹ thuật thay thế giếng cát; Các công trình đất có cốt, tường đất có cốt, tường – mái đất có cốt, mái đất có cốt và nền đất có cốt; Các sản phẩm polime, composít dùng thoát nước bảo vệ công trình : tầng hầm, công trình giao thông; Các sản phẩm polime địa kỹ thuật dùng bảo vệ bờ biển và bãi biển; Vải địa kỹ thuật với đê cửa sông và đê biển. Cuốn sách biên soạn nhằm chuyển tải những kiến thức, những kinh nghiệm thiết kế các công trình có sử dụng các sản phẩm polime và composít địa kỹ thuật và các giải pháp xử lý nền đất yếu bằng vải địa kỹ thuật và bắc thoát nước composít.		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2644	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Phụ gia và hóa chất dùng cho bê tông		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Nguyễn Viết Trung%Nguyễn Ngọc Long%...		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên : Nguyễn Viết Trung		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2010	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 156 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 467		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : Bê tông%Phụ gia%Hóa chất Tóm tắt : Cuốn sách “Phụ gia và hóa chất dùng cho bê tông” giới thiệu một số kiến thức cơ bản về các loại phụ gia dùng để cải thiện các tính chất của bê tông và vữa xây dựng. Một số loại hóa chất thường dùng trong công nghiệp xây dựng. Cuốn sách được biên soạn gồm có 12 chương: Chương 1: Khái niệm và phân loại các phụ gia; Chương 2: Phụ gia giảm nước và phụ gia làm chậm; Chương 3: Phụ gia cuốn khí; Chương 4: Phụ gia cho bê tông phun; Chương 5: Phụ gia chống thấm cho bê tông; Chương 6: Các phụ gia khoáng cho bê tông; Chương 7: Phụ gia siêu hóa dẻo cho bê tông; Chương 8: Phụ gia tăng tốc; Chương 9: Phụ gia hóa dẻo cho vữa; Chương 10: Phụ gia làm chậm các quá trình; Chương 11: Một số loại phụ gia khác; Chương 12: Một số hóa chất khác dùng trong xây dựng; Các phụ lục được dành để tóm tắt về các loại phụ gia đang được cung cấp trên thị trường hiện nay. Cuốn sách được viết để phục vụ các kỹ sư xây dựng và sinh viên các ngành xây dựng dân dụng, công nghiệp, xây dựng công trình giao thông.		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2645	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Nhựa đường và các loại mặt đường nhựa		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Nguyễn Quang Chiểu		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2005	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 178 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 468		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : Nhựa đường%Mặt đường%Kết cấu Tóm tắt : Mặt đường là một kết cấu quan trọng và đắt tiền nhất trong các hạng mục công trình đường ô tô. Chất lượng của mặt đường (cường độ, độ bằng phẳng, độ nhám v.v...) ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng khai thác đường, đến điều kiện chạy xe an toàn, êm thuận và nhanh chóng. Chất lượng của mặt đường cũng ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí vận doanh, đến niên hạn sử dụng của mặt đường. Trong các loại mặt đường thì mặt đường nhựa được sử dụng nhiều nhất (ở các nước phát triển diện tích mặt đường nhựa chiếm khoảng 90% tổng diện tích mặt đường có rải mặt, ở nước ta đại bộ phận mặt đường được xây dựng trong những năm vừa qua đều là mặt đường nhựa). Công nghệ xây dựng các loại mặt đường nhựa rất đa dạng và không ngừng phát triển. Cuốn sách được biên soạn gồm có 3 phần : Phần 1- Nhựa đường (các chất liên kết Hydrôcacbon) gồm từ chương 1 đến chương 3; Phần 2 – Các loại mặt đường nhựa gồm từ chương 4 đến chương 8; Phần 3- Thiết kế mặt đường nhựa, phần này giới thiệu Quy phạm thiết kế mặt đường nhựa JTJ 014-97		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2646	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Xử lý nền đất yếu trong xây dựng		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Nguyễn Uyên		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2010	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 210 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 469		
320. Từ khóa và tóm tắt:		
<p>Từ khóa : Đất yếu%Xây dựng%Xử lý</p> <p>Tóm tắt : Khái niệm đất yếu là khái niệm tương đối, phụ thuộc trạng thái vật lí của đất cũng như tương quan khả năng chịu lực của đất với tải trọng mà móng công trình truyền lên.Loại đất này có khả năng chịu lực thấp, hệ số rỗng lớn, hệ số nén lún cao, mô đun biến dạng nhỏ, sức chống cắt không đáng kể. Do vậy, khi xây dựng công trình trên nền đất yếu, nhất là các công trình lớn tải trọng nặng thì buộc phải xử lý nền để tăng sức chịu tải, giảm độ lún và chênh lệch lún cho công trình. Chi phí cho việc xử lý này nhiều khi rất lớn,có thể tới 30-50% giá thành công trình. Nền đất yếu phân bố rộng ở đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam, đồng bằng sông Cửu Long.Với hàng chục năm tiến hành xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp, nhất là từ sau khi thống nhất đất nước, chúng ta đã phần nào nắm được các đặc trưng địa kỹ thuật cho các loại đất đá nói chung và đất yếu nói riêng. Cuốn sách được biên soạn gồm có 3 chương : Chương 1: Các đặc trưng địa kỹ thuật của đất yếu và nền đất yếu; Chương 2: Xử lý nền đất yếu bằng các biện pháp kết cấu; Chương 3: Gia cố nhân tạo nền đất yếu. Cuốn sách sẽ giúp ích phần nào cho các kỹ sư, cán bộ kỹ thuật xây dựng, địa kỹ thuật dùng làm tài liệu tham khảo trong công tác</p>		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2647	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Tính toán kết cấu bê tông cốt thép theo tiêu chuẩn ACI 318-2002		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Trần Mạnh Tuân		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2009	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 270 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 470		
320. Từ khóa và tóm tắt:		
<p>Từ khóa : Bê tông cốt thép%Kết cấu%Tiêu chuẩn ACI 318-2002</p> <p>Tóm tắt : Sự phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật nói chung và khoa học xây dựng nói riêng ngày càng tạo thêm nhiều thách thức mới cho các chuyên gia xây dựng. Các tiêu chuẩn thiết kế công trình bê tông cốt thép cũng ngày càng được nghiên cứu, áp dụng rộng rãi ở nhiều nước với nội dung và hình thức có nhiều điểm rất khác nhau. Trong xu thế hòa nhập thế giới, việc nắm vững các tiêu chuẩn thiết kế thông dụng trên thế giới là điều kiện cần thiết để có thể hợp tác trao đổi và hội nhập trong trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật. Tính toán kết cấu bê tông cốt thép theo tiêu chuẩn ACI 318-02 là một trong những tài liệu đầu tiên giới thiệu nội dung, phương pháp tính toán các cấu kiện bê tông cốt thép theo tiêu chuẩn của Viện bê tông Hoa Kỳ (ACI) tại Việt Nam. Cuốn sách cập nhật những thay đổi mới nhất của tiêu chuẩn ACI 318 năm 2002 với những nội dung cơ bản trong quan niệm về phân loại các trường hợp phá hoại của cấu kiện bê tông cốt thép. Quan niệm thiết kế dựa trên trạng thái cân bằng được thay thế bằng cách không chế biến dạng của cốt thép chịu kéo hoặc chiều cao tương đối của tiết diện. Điều đó dẫn tới những thay đổi cơ bản trong các bước tính toán thiết kế cũng như kiểm tra cường độ của các cấu kiện bê tông cốt thép. Cuốn sách có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho các kỹ sư xây dựng, các chuyên gia thiết kế kết cấu bê tông, các chuyên gia nghiên cứu về tiêu chuẩn xây dựng.</p>		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2648	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Khảo sát địa chất để thiết kế các loại công trình		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Nguyễn Uyên		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2010	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 384 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 471		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : Địa chất%Thiết kế%Khảo sát Tóm tắt : Địa chất công trình là một khoa học về điều kiện địa chất của việc xây dựng công trình, việc sử dụng hợp lý môi trường địa chất và bảo vệ nó gắn với sự phát triển các quá trình và hiện tượng địa chất. Khi xây dựng công trình cần tuân theo các nguyên lý chung của địa chất công trình: Định luật tương ứng về địa chất, định luật về sự cần thiết nghiên cứu chi tiết môi trường địa chất. Cuốn sách này đề cập các nội dung cơ bản của giáo trình địa chất công trình chuyên môn : Các phương pháp khảo sát địa chất công trình và công tác khảo sát địa chất để thiết kế các loại công trình khác nhau như công trình đô thị, cầu đường, công trình ngầm, sân bay. Những nguyên lý cơ bản về điều kiện địa chất khi thiết kế các loại công trình dựa theo đặc điểm của chúng, các giải pháp xử lý cũng như các phương pháp dự báo ổn định của lãnh thổ, của công trình, để chọn biện pháp thi công bảo đảm tuổi thọ và điều kiện khai thác bình thường của công trình. Cuốn sách còn giới thiệu các tiêu chuẩn khảo sát địa chất đang được sử dụng tại Bộ Giao thông vận tải.		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2649	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: TCXDVN 338:2005 Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân:		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2009	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 124 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 186		
320. Từ khóa và tóm tắt:		
<p>Từ khóa : Kết cấu thép%TCXDVN 338:2005</p> <p>Tóm tắt : TCXDVN 338:2005 thay thế cho TCVN 5575:1991</p> <p>TCXDVN 338:2005 “Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế” được Bộ Xây dựng ban hành theo Quyết định số 17/2005/QĐ-BXD ngày 31 tháng 5 năm 2005. Nội dung cuốn sách gồm: 1. Nguyên tắc chung; 2. Tiêu chuẩn trích dẫn; 3. Cơ sở thiết kế kết cấu thép; 4. Vật liệu của kết cấu và liên kết; 5. Tính toán các cấu kiện; 6. Tính toán liên kết; 7. Tính toán kết cấu thép theo độ bền mỏi; 8. Các yêu cầu kỹ thuật và cấu tạo khác khi thiết kế cấu kiện kết cấu thép; 9. Các yêu cầu kỹ thuật và cấu tạo khác khi thiết kế nhà và công trình. Cuốn sách có 8 phụ lục : Phụ lục A. Vật liệu dùng cho kết cấu thép và cường độ tính toán; Phụ lục B. Vật liệu dùng cho liên kết cấu thép; Phụ lục C. Các hệ số để tính độ bền của các cấu kiện khi kể đến sự phát triển của biến dạng dẻo; Phụ lục D. Các hệ số để tính toán ổn định của cấu kiện chịu nén đúng tâm, nén lệch tâm và nén uốn; Phụ lục E. Hệ số ϕ_b để tính ổn định của dầm; Phụ lục F. Bảng tính toán về mỏi; Phụ lục G. Các yêu cầu bổ sung khi tính toán giàn thép ống; Phụ lục H. Bảng chuyển đổi đơn vị kỹ thuật cũ sang hệ đơn vị SI.</p>		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2650	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Kết cấu bê tông cốt thép thiết kế theo tiêu chuẩn châu Âu		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Trần Quang Minh%Ngô Thế Phong		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2010	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 166 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vv 151		
320. Từ khóa và tóm tắt:		
<p>Từ khóa : Bê tông cốt thép%Kết cấu%Tiêu chuẩn châu Âu</p> <p>Tóm tắt : Trong tiến trình hội nhập với nền kinh tế thế giới, việc hiểu biết tiêu chuẩn thiết kế của các nước tiên tiến đối với những người thiết kế là rất cần thiết. Cuốn sách “Kết cấu bê tông cốt thép – Thiết kế theo Tiêu chuẩn châu Âu” cung cấp cho bạn đọc những vấn đề cơ bản về nguyên lý làm việc của bê tông cốt thép, những nguyên tắc chung về tính toán và cấu tạo cấu kiện bê tông cốt thép, đồng thời đi sâu vào thiết kế các cấu kiện bê tông cốt thép theo Tiêu chuẩn châu Âu. Sách được biên soạn gồm có 8 chương : Chương 1. Khái niệm chung; Chương 2. Vật liệu; Chương 3. Nguyên lý tính toán theo trạng thái giới hạn và nguyên lý cấu tạo; Chương 4. Cấu kiện chịu uốn; Chương 5. Cấu kiện chịu nén; Chương 6. Cấu kiện chịu kéo và chịu xoắn; Chương 7. Tính toán cấu kiện bê tông cốt thép theo trạng thái giới hạn sử dụng; Chương 8. Kết cấu bê tông ứng lực trước. Và 5 phụ lục : Phụ lục 1. Các đặc trưng độ bền và biến dạng của bê tông; Phụ lục 2 và phụ lục 3 là Bảng tra diện tích và trọng lượng cốt thép; Phụ lục 4. Giá trị mômen cực đại ở bản chữ nhật chịu tải trọng phân bố đều q tính theo sơ đồ đàn hồi; Phụ lục 5 là các biểu đồ tương tác không thứ nguyên của cột có tiết diện chữ nhật bố trí cốt thép đối xứng.</p>		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2651	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Mặt đường bê tông xi măng cho đường ô tô – sân bay		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Dương Học Hải%Hoàng Tùng		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2010	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 216 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vv 152		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : Đường ô tô%Sân bay%Bê tông xi măng Tóm tắt : Bê tông xi măng là loại vật liệu được dùng rất phổ biến trong các công trình xây dựng. Tuy nhiên khi sử dụng BTXM làm mặt đường cho đường ô tô và sân bay thì không hẳn là như vậy vì mặt đường BTXM thuộc loại có bề dày nhỏ hơn nhiều lần bề rộng và bề dài tấm; Về mặt cơ học, đây là loại công trình làm việc theo sơ đồ tấm đặt trên nền đàn hồi. Chính vì vậy mặt đường BTXM vẫn dễ bị nứt, gãy, hư hỏng khi chịu tác động của tải trọng nặng, động, trùng phục và tác động của các yếu tố môi trường (nhiệt, ẩm) và khi đã phát sinh hư hỏng thì rất khó sửa chữa. Do đó khi xây dựng mặt đường BTXM các loại trước hết cần phải đặc biệt chú trọng đến việc thiết kế cấu tạo kết cấu các lớp nền móng dưới tấm BTXM (nhất là cấu tạo thoát nước đọng lại dưới các tấm BTXM); có như vậy mới bảo đảm được tuổi thọ và tính bền vững của kết cấu mặt đường BTXM, bảo đảm phát huy hết những ưu điểm vốn có của BTXM. Cuốn sách được biên soạn gồm có 6 chương và được dùng làm tài liệu giảng dạy và học tập môn chuyên đề đường cho các học viên cao học chuyên ngành Đường ô tô và Sân bay. Cuốn sách cũng làm tài liệu tham khảo cho các kỹ sư chuyên ngành ở các cơ sở thiết kế, xây dựng, khai thác đường và sân bay.		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2652	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Giám sát kiểm tra chất lượng thi công cầu		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân: Phạm Huy Chính		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Xây dựng		
260. Năm xuất bản: 2010	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 304 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 153		
320. Từ khóa và tóm tắt:		
<p>Từ khóa : Cầu%Kiểm tra%Thi công</p> <p>Tóm tắt : Nội dung cuốn sách gồm có 3 phần : Phần A: Giám sát, kiểm tra chất lượng thi công kết cấu phần dưới (phần móng) gồm các mục 1,2,3,4; Phần B: Giám sát kiểm tra chất lượng thi công kết cấu phần trên (kết cấu nhịp) gồm các mục 5, 6, 7, 8, 9, 10; Phần C: Giám sát kiểm tra chất lượng thi công một số hạng mục khác gồm các mục 11, 12 và 13. Phần A và C có thể áp dụng cho cả công trình cầu lẫn công trình nhà cửa. Trong từng mục trình bày khá đầy đủ và tỉ mỉ về nội dung và phương pháp giám sát kiểm tra đối với mỗi giai đoạn thi công (trước, trong và sau khi kết thúc thi công một hạng mục công trình). Ngoài ra, đối với một số hạng mục công trình còn nêu thêm nội dung và phương pháp kiểm tra chất lượng thi công theo những qui định trong các Tiêu chuẩn và Quy trình thi công của Nga (gần sát với những quy định trong các Tiêu chuẩn và Quy trình thi công của Việt Nam). Cuốn sách biên soạn nhằm phục vụ đối tượng là các cán bộ tư vấn giám sát, các kỹ sư cầu làm nhiệm vụ theo dõi và chỉ đạo thi công tại hiện trường, đồng thời là tài liệu tham khảo đối với cán bộ kỹ thuật và sinh viên ngành công trình trong công tác, học tập và nghiên cứu.</p>		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2653	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: Tuyển tập văn bản quy phạm pháp luật về Giao thông vận tải		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân:		
216. Tác giả tập thể: Bộ Giao thông vận tải		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Giao thông vận tải		
260. Năm xuất bản: 2011	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 934 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 472		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : Văn bản pháp luật%Giao thông vận tải Tóm tắt : Nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong ngành giao thông vận tải nói chung và để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải nói riêng.Vụ Pháp chế - Bộ Giao thông vận tải tiến hành biên soạn và phát hành tuyển tập văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải được ban hành hàng năm. Tuyển tập văn bản pháp luật về giao thông vận tải ban hành năm 2010 được trình bày trên cơ sở phân chia các văn bản pháp luật theo các lĩnh vực chuyên ngành, bao gồm : I. Lĩnh vực Đường bộ; II. Lĩnh vực Đường sắt; III. Lĩnh vực Đường thủy nội địa; IV. Lĩnh vực Hàng hải; V. Lĩnh vực Hàng không; VI. Lĩnh vực khác. Cuối cuốn sách còn có 10 phụ lục kèm theo : Phụ lục 1. Phiếu đề xuất nhiệm vụ môi trường; Phụ lục 2. Thuyết minh đề cương nhiệm vụ môi trường; Phụ lục 3. Mẫu hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng đặt hàng nhiệm vụ môi trường; Phụ lục 4. Báo cáo triển khai thực hiện nhiệm vụ môi trường; Phụ lục 5. Phiếu đề xuất thay đổi, bổ sung thuyết minh đề cương nhiệm vụ môi trường; Phụ lục 6. Văn bản xác nhận hoàn thành nhiệm vụ môi trường; Phụ lục 7. Phiếu đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở; Phụ lục 8. Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở; Phụ lục 9. Phiếu đánh giá nghiệm thu cấp Bộ; Phụ lục 10. Biên bản họp hội đồng nghiệm thu cấp Bộ.		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2654	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: TCVN 8792:2011 Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại – Phương pháp thử mù muối		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân:		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn: Viện KH&CN GTVT
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: ^bNhà xuất bản: Viện Tiêu chuẩn chất lượng VN H.,		
260. Năm xuất bản: 2011	252. Lần xuất bản	275. Số trang: 240 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 187		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : TCVN 8792:2011%Son%Bảo vệ kim loại Tóm tắt : TCVN 8792:2011 được chuyển đổi từ 22TCN 301-02 theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 1/8/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. Cuốn sách bao gồm: 1. Phạm vi áp dụng; 2. Tài liệu viện dẫn; 3. Mục đích sử dụng; 4. Thiết bị, dụng cụ; 5. Mẫu thử; 6. Chuẩn bị mẫu; 7. Vị trí đặt mẫu phơi; 8. Dung dịch muối; 9. Nguồn cấp khí; 10. Các điều kiện trong buồng phun mù muối; 11. Tính liên tục của thử nghiệm; 12. Chu kỳ thử nghiệm; 13. Làm sạch mẫu đã thử nghiệm; 14. Đánh giá kết quả; 15. Ghi chép kết quả và báo cáo. Cuối cuốn sách “TCVN 8792:2011 Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại – Phương pháp thử mù muối” có 3 Phụ lục tham khảo: Phụ lục A. Kết cấu thiết bị; Phụ lục B. Sử dụng thử nghiệm phun mù muối (sương mù) trong nghiên cứu; Phụ lục C. Đánh giá các điều kiện ăn mòn.		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2655-2668	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: TCVN 8785:2011 Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại – Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân:		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Viện Tiêu chuẩn CLVN		
260. Năm xuất bản: 2011	252. Lần xuất bản: 1	275. Số trang: 38tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 188-Vt 201		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : TCVN 8785:2011%Son%Bảo vệ kim loại Tóm tắt : Bộ Tiêu chuẩn TCVN 8785:2011 Sơn và lớp phủ - Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên gồm 14 phần do Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải biên soạn, Bộ Giao thông vận tải đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố : TCVN 8785-1:2011 Phần 1:Hướng dẫn đánh giá hệ sơn và lớp phủ trong điều kiện tự nhiên; TCVN 8785-2:2011 Phần 2: Đánh giá tổng thể bằng phương pháp trực quan; TCVN 8785-3:2011 Phần 3: Xác định độ mất màu; TCVN 8785-4:2011 Phần 4: Xác định độ tích bụi; TCVN8785-5 Phần 5: Xác định độ tích bụi (sau khi rửa nước); TCVN 8785-6:2011 Phần 6: Xác định độ thay đổi độ bóng; TCVN 8785-7:2011 Phần 7: Xác định độ mài mòn; TCVN 8785-8:2011 Phần 8: Xác định độ rạn nứt; TCVN 8785-9:2011 Phần 9: Xác định độ đứt gãy; TCVN 8785-10:2011 Phần 10: Xác định độ phòng rộp; TCVN 8785-11:2011 Phần 11: Xác định độ tạo vảy và bong tróc; TCVN 8785-12:2011 Phần 12: Xác định độ phân hóa' TCVN 8785-13:2011 Phần 13: Xác định độ thay đổi màu; TCVN 8785-14:2011 Phần 14: Xác định mức độ phát triển của nấm và tảo.		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2669	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: TCVN 8786:2011 Sơn tín hiệu giao thông; Sơn vạch đường hệ nước – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân:		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Viện Tiêu chuẩn CLVN		
260. Năm xuất bản: 2011	252. Lần xuất bản: 1	275. Số trang: 33tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 202		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : TCVN 8786:2011%Son%Giao thông%Tín hiệu Tóm tắt : TCVN 8786:2011 được chuyển đổi từ 22TCN 284-02 theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 1 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử đối với vật liệu sơn vạch đường hệ nước sử dụng để sơn vạch đường. Cuốn tiêu chuẩn gồm có : Phạm vi áp dụng; Tài liệu viện dẫn; Thuật ngữ và định nghĩa; Yêu cầu kỹ thuật; Phương pháp thử; Cuối cuốn sách “TCVN 8786:2011 Sơn tín hiệu giao thông; Sơn vạch đường hệ nước – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử” có 4 phụ lục : Phụ lục A : Hướng dẫn lấy mẫu; Phụ lục B: Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kỹ thuật và các phương pháp thử nghiệm; Phụ lục C: Mô tả mẫu chuẩn. TCVN 8786:2011 do Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải biên soạn, Bộ Giao thông vận tải đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2670	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: TCVN 8787:2011 Sơn tín hiệu giao thông – Sơn vạch đường hệ dung môi – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân:		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Viện Tiêu chuẩn CLVN		
260. Năm xuất bản: 2011	252. Lần xuất bản: 1	275. Số trang: 33
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 203		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : TCVN 8787:2011%Son%Giao thông%Tín hiệu Tóm tắt : TCVN 8787:2011 được chuyển đổi từ 22TCN 283-02 theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 1 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử đối với sản phẩm sơn vạch đường hệ dung môi sử dụng để vạch đường. Cuốn tiêu chuẩn gồm có : Phạm vi áp dụng; Tài liệu viện dẫn; Thuật ngữ và định nghĩa; Yêu cầu kỹ thuật; Phương pháp thử; Cuối cuốn sách “TCVN 8787:2011 Sơn tín hiệu giao thông – Sơn vạch đường hệ dung môi – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử” có 4 phụ lục : Phụ lục A : Hướng dẫn lấy mẫu; Phụ lục B: Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kỹ thuật và các phương pháp thử nghiệm; Phụ lục C: Mô tả mẫu chuẩn. TCVN 8787 : 2011 do Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải biên soạn, Bộ Giao thông vận tải đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2671	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: TCVN 8788 : 2011 Sơn tín hiệu giao thông – Sơn vạch đường hệ dung môi và hệ nước. Quy trình thi công và nghiệm thu		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân:		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Viện Tiêu chuẩn CLVN		
260. Năm xuất bản: 2011	252. Lần xuất bản : 1	275. Số trang: 14 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 204		
320. Từ khóa và tóm tắt:		
<p>Từ khóa : TCVN 8788 : 2011%<i>Sơn</i>%<i>Giao thông</i>%<i>Tín hiệu</i></p> <p>Tóm tắt : TCVN 8788 : 2011 Sơn tín hiệu giao thông – Sơn vạch đường hệ dung môi và hệ nước. Quy trình thi công và nghiệm thu là tiêu chuẩn áp dụng trong việc thi công (bằng phương pháp phun, lăn, quét) kiểm tra, giám sát và nghiệm thu vạch tín hiệu giao thông bằng các loại sơn tín hiệu phản quang hệ dung môi hoặc hệ nước. Cuốn tiêu chuẩn Sơn tín hiệu giao thông – Sơn vạch đường hệ dung môi và hệ nước - Quy trình thi công và nghiệm thu gồm có : Phạm vi áp dụng; Tài liệu viện dẫn; Thuật ngữ và định nghĩa; Yêu cầu về bề mặt đường trước khi thi công sơn; Yêu cầu về vật liệu sơn; Yêu cầu về thiết bị, dụng cụ thi công sơn; Thi công sơn; Công tác giám sát, kiểm tra và nghiệm thu thi công sơn; Cuối cuốn sách “TCVN 8788 : 2011 Sơn tín hiệu giao thông – Sơn vạch đường hệ dung môi và hệ nước. Quy trình thi công và nghiệm thu” có Phụ lục A : Các mẫu biểu. Cuốn TCVN 8787 : 2011 do Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải biên soạn, Bộ Giao thông vận tải đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.</p>		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2672	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: TCVN 8789:2011 Sơn bảo vệ kết cấu thép – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân:		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Viện Tiêu chuẩn CLVN		
260. Năm xuất bản: 2011	252. Lần xuất bản : 1	275. Số trang: 50 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 205		
320. Từ khóa và tóm tắt: Từ khóa : TCVN 8789:2011%Son%Kết cấu thép Tóm tắt : TCVN 8789:2011 được chuyển đổi từ 22TCN 235-1997 theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 1 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. Tiêu chuẩn này áp dụng cho các loại sơn và hệ sơn được sử dụng để bảo vệ kết cấu thép trong điều kiện khí hậu tự nhiên, dưới tác động thường xuyên của môi trường ăn mòn ở các mức độ khác nhau. Cuốn tiêu chuẩn Sơn bảo vệ kết cấu thép – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử bao gồm : Phạm vi áp dụng; Tài liệu viện dẫn; Thuật ngữ và định nghĩa; Phân loại sơn; Các hệ sơn; Chuẩn bị mẫu; Yêu cầu kỹ thuật của sơn bảo vệ kết cấu thép; Phương pháp thử; Đánh giá và báo cáo kết quả thử nghiệm. Cuối cuốn sách có 3 phụ lục: Phụ lục A : Các hệ sơn dùng cho các loại môi trường ăn mòn khí quyển, nước và đất; Phụ lục B : Sơn lót trước khi chế tạo; Phụ lục C : Các tính chất cơ bản của các loại sơn khác nhau. Cuốn TCVN 8789 : 2011 do Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải biên soạn, Bộ Giao thông vận tải đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2673	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: TCVN 8790:2011 Sơn bảo vệ kết cấu thép – Quy trình thi công và nghiệm thu		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân:		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Viện Tiêu chuẩn CLVN		
260. Năm xuất bản: 2011	252. Lần xuất bản :1	275. Số trang: 32 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 206		
320. Từ khóa và tóm tắt:		
<p>Từ khóa : TCVN 8790:2011%Son%Kết cấu thép</p> <p>Tóm tắt : TCVN 8790:2011 được chuyển đổi từ 22TCN 253-98 theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 1 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. Tiêu chuẩn này áp dụng cho việc thi công (bằng phương pháp phun, lăn, quét), kiểm tra, giám sát các loại sơn bảo vệ dầm cầu thép, kết cấu xây dựng bằng thép trong điều kiện khí hậu nhiệt đới theo yêu cầu kỹ thuật bảo vệ các công trình giao thông. Cuốn tiêu chuẩn Sơn bảo vệ kết cấu thép – Quy trình thi công và nghiệm thu bao gồm :Phạm vi áp dụng; Tài liệu viện dẫn; Thuật ngữ và định nghĩa; Chuẩn bị bề mặt và vật liệu trước khi sơn; Điều kiện thi công sơn; Thi công sơn; Giám sát thi công sơn; Nghiệm thu; An toàn lao động và vệ sinh môi trường. Cuối cuốn sách có Phụ lục A : Các hình ảnh bề mặt nền. Cuốn TCVN 8790 : 2011 do Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải biên soạn, Bộ Giao thông vận tải đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.</p>		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

PHIẾU NHẬP TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU SÁCH

111. Mã số tài liệu: 2674	113. Dạng tài liệu: Sách	120. Mã ngôn ngữ tài liệu (ISO): Vie
122. Mã ngôn ngữ tài liệu (Việt): Tiếng Việt		Mã nước xuất bản: Việt Nam
200. Nhan đề: TCVN 8791:2011 Sơn tín hiệu giao thông – Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo – Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu		
220. Nhan đề dịch sang tiếng Việt:		
210. Tác giả cá nhân:		
216. Tác giả tập thể:		
213. Người chủ biên		217. Người biên soạn:
215. Người dịch		214. Người hiệu đính:
250. Địa chỉ nơi xuất bản: ^aNơi xuất bản: H., ^bNhà xuất bản: Viện Tiêu chuẩn CLVN		
260. Năm xuất bản: 2011	252. Lần xuất bản : 1	275. Số trang: 47 tr
231. Tên tập:		
310. Số lần phân loại:		
420. Địa chỉ tài liệu: ^aVKHCNGTVT^bKi' hiệu kho (số cá biệt): Vt 207		
320. Từ khóa và tóm tắt:		
<p>Từ khóa : TCVN 8791:2011%Son%Giao thông%Tín hiệu</p> <p>Tóm tắt : TCVN 8791:2011 Sơn tín hiệu giao thông – Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo – Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu là tiêu chuẩn quy định những yêu cầu kỹ thuật, các phương pháp thử cho vật liệu sơn vạch đường nhiệt dẻo, công nghệ thi công và nghiệm thu cho vật liệu kẻ đường nhiệt dẻo sử dụng làm vạch kẻ đường, gờ giảm tốc trên đường ô tô và đường cao tốc. Cuốn sách tiêu chuẩn này bao gồm: Phạm vi áp dụng; Tài liệu viện dẫn; Thuật ngữ và định nghĩa; Yêu cầu kỹ thuật; Yêu cầu về thi công sơn; Công tác kiểm tra và nghiệm thu; Yêu cầu về độ an toàn lao động và vệ sinh môi trường; Phương pháp thử nghiệm. Cuối cuốn sách “TCVN 8791:2011 Sơn tín hiệu giao thông – Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo – Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu” có Phụ lục A : Hướng dẫn lấy mẫu; Phụ lục B: Các hình vẽ. Cuốn TCVN 8791 : 2011 do Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải biên soạn, Bộ Giao thông vận tải đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.</p>		
330. Người xử lý: Thu Hà		104. Người hiệu đính:

